

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KINH MÔN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 88/2017/HSST

Ngày 08/11/2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KINH MÔN, TỈNH HẢI DƯƠNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Mạc Duy Phu.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Phạm Thị Chuộng - Cán bộ hưu trí thị trấn Kinh Môn .

2. Bà Đinh Thị Tin - Cán bộ hưu trí thị trấn Kinh Môn.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nguyệt - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Kinh Môn.

Kiểm sát viên tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Hiếu - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn.

Ngày 08/11/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 87/2017/HSST ngày 04/10/2017 đối với bị cáo:

Phan Văn H (tên gọi khác: Phạm Ngọc H), sinh năm 1973.

ĐKKHKT và nơi cư trú hiện nay: Thôn H, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương.

Trình độ văn hóa: 08/12; Nghề nghiệp: lao động tự do.

Con ông Phan Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị P,

Vợ Nguyễn Thị V, sinh năm 1986 và 03 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: Chưa. Bị bắt tạm giam tại Trại tạm giam Kim Chi, Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 28/7/2017 đến nay. Có mặt.

+ *Người bị hại:*

1- Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1970

2 - Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1972

Đều trú tại: Thôn P, xã H, huyện K, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

NHẬN THẤY

Bị cáo Phan Văn H bị Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố về hành vi phạm tội như sau: Khoảng 20 giờ 30 ngày 25/6/2017, Phan Văn H (tên gọi khác Phạm Ngọc H) đi bộ từ nhà ở thôn H, xã T, huyện K đi qua thôn P, xã T để đến nhà em rể ở xã B, huyện K. Khi đi, H mặc áo bò xanh, đội mũ tai bèo và mang

theo 01 túi vải màu vàng bên trong có 01 con dao phay chuôi bằng gỗ, 01 dao gọt hoa quả, 01 đèn pin màu đen, 01 găng tay giả da, 01 quyển sổ ghi chép bìa màu tím than, trong sổ có kẹp 01 số giấy tờ. Khoảng 21 giờ 20 cùng ngày, Huấn đi đến thôn P thì bị lạc đường đến nhà vợ chồng anh Nguyễn Văn P chị Nguyễn Thị T. H thấy cổng không khóa, trong nhà có điện sáng. H đi vào hiên nhà ngó vào trong nhà không thấy ai lên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. H thấy có 01 gian cửa mở, tắt điện liền lấy đèn pin soi tìm tài sản. H mở ngăn kéo trạn để bát thấy trong có 01 chiếc ví giả da màu hồng nhạt đã cũ. H lấy cho vào chiếc túi vải mang theo rồi định đi ra ngoài, thì bị anh P phát hiện. H chạy ra trèo qua bờ tường ra ngoài. Khi chạy đến nhà ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1968 ở thôn P đang xây dở không có người trông coi. H đi lên mái nhà mở ví vừa lấy được kiểm tra thấy bên trong có số tiền 3.500.000 đồng gồm 07 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng và 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Thị T. H đút tiền vào túi quần rồi đi ngủ. Đến khoảng 3 giờ 30 phút ngày 26/6/2017, H dậy đi bộ về nhà và bỏ lại chiếc túi vải, mũ và áo tại nhà ông N. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1942 (là bố đẻ của ông N) qua nhà ông N kiểm tra phát hiện và giao nộp cho Cơ quan Công an huyện K gồm: 01 áo bò dài tay đã qua sử dụng; 01 mũ tai bèo; 01 túi sách bằng vải màu vàng bên trong có 01 con dao phay chuôi bằng gỗ, 01 dao gọt hoa quả, 01 găng tay giả da, 01 chiếc ví giả da màu hồng nhạt, bên trong có 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Thị T; 01 quyển sổ ghi chép, bên trong có kẹp 01 Giấy phép lái xe và Thẻ căn cước công dân mang tên Trần Thành Đ... Số tiền trộm cắp được, H chi tiêu cá nhân hết.

Đối với chiếc ví giả da đã cũ, có giá trị thấp, chị T từ chối định giá. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã trả lại anh Trần Thành Đ, chị Nguyễn Thị T chiếc ví giả da và những giấy tờ liên quan.

Ngày 27/7/2017, H và gia đình đã bồi thường cho vợ chồng chị Nguyễn Thị T số tiền 3.500.000 đồng. Chị T không yêu cầu H phải bồi thường khoản nào khác và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho H.

Tại bản Cáo trạng số 83/VKS - HS ngày 02/10/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố Phan Văn H về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự;

Tại phiên toà, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, không thắc mắc gì, đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt. Về trách nhiệm dân sự, bị cáo cho rằng đã bồi thường cho người bị hại toàn bộ số tiền mà bị cáo đã chiếm đoạt, được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Đối với số tài sản của bị cáo bị thu giữ, bị cáo đề nghị cho tiêu hủy.

Đại diện Viện kiểm sát phân tích chứng cứ tại hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên toà, phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố: Bị cáo Phan Văn H phạm tội : " *Trộm cắp tài sản*"

+ Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b,p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phan Văn Huấn từ 09 -12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/7/2017.

+ Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

+ Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

+ Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a,đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu cho tiêu hủy 01 túi sách bằng vải thô, 01 áo bò dài tay màu xanh đã cũ, 01 mũ tai bèo bằng vải màu xanh, 01 quyển sổ ghi chép, 01 con dao phay, 01 con dao gọt hoa quả, 01 đôi găng tay giả da màu đen (đều đã qua sử dụng).

+ Án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326 về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí sơ thẩm hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại các bản cung trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai người bị hại về thời gian, địa điểm, loại tài sản bị cáo chiếm đoạt, cũng như các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ 20, ngày 25/6/2017, tại gia đình anh Nguyễn Văn P, chị Nguyễn Thị T ở thôn P, xã T, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương, lợi dụng sơ hở, Phan Văn H có hành vi lén lút chiếm đoạt của anh P, chị T một chiếc ví bên trong có số tiền 3.500.000 đồng, 01 giấy chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Thị T. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội:" Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn gây mất trật tự trị an xã hội, gây tâm lý không tốt trong quần chúng nhân dân. Hành vi phạm tội được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, vì động cơ tư lợi cá nhân, không có dự mưu từ trước, cần có mức án phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 04 tiền án, nhưng theo nguyên tắc có lợi quy định tại khoản 3 Điều 7, Điều 70 Bộ luật hình sự năm 2015 và hướng dẫn tại Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của

Quốc Hội thì 04 tiền án trên đương nhiên được xóa, không lấy đó làm căn cứ để xem xét tái phạm, tái phạm nguy hiểm. Bị cáo không phải chịu bất cứ tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào nhưng thể hiện nhân thân xấu.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho người bị hại số tiền bị cáo chiếm đoạt, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

- Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào tính chất hành vi, điều kiện kinh tế cũng như nhân thân bị cáo không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên toà có căn cứ xác định bị cáo và gia đình bị cáo đã bồi thường đầy đủ số tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt của người bị hại. Người bị hại không có yêu cầu gì khác nên không đặt ra giải quyết.

- Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo 01 túi sách bằng vải thô, 01 áo bò dài tay màu xanh đã cũ, 01 mũ tai bèo bằng vải thô màu xanh, 01 quyển sổ ghi chép, 01 con dao phay, 01 con dao gọt hoa quả 01 (đều đã qua sử dụng). Đây là số tài sản của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nhưng bị cáo không yêu cầu nhận lại, áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu cho tiêu hủy.

- Về án phí: Bị cáo phạm tội phải chịu án phí sơ thẩm hình sự theo quy định của Pháp luật.

Đối với hành vi chiếm đoạt tài sản của Công an thị xã Đông Triều, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kinh Môn đã thông báo và bàn giao các tài liệu liên quan cho Công an thị xã Đông Triều để giải quyết theo thẩm quyền không đặt ra xem xét trong vụ án này.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Phan Văn H (tên gọi khác Phạm Ngọc H) phạm tội " *Trộm cắp tài sản*".

- Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999; khoản 3 Điều 7, Điều 70 Bộ luật hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội hướng dẫn áp dụng Bộ luật hình sự 2015, xử phạt bị cáo Phan Văn H 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam 28/7/2017.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng

3. Về Trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu cho tiêu hủy 01 túi sách bằng vải thô, 01 áo bò dài tay màu xanh đã cũ, 01 mũ tai bèo bằng vải màu xanh, 01 quyển sổ ghi chép, 01

con dao phay, 01 con dao gọt hoa quả, 01 đôi găng tay giả da màu đen (đều đã qua sử dụng).

(*Tình trạng vật chứng được thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 13/10/ 2017 giữa Công an huyện Kinh Môn với Chi cục thi hành án dân sự huyện Kinh Môn*)

5. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, ; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Sở tư pháp Hải Dương;
- VKSND huyện Kinh Môn;
- Công an huyện Kinh Môn;
- THA huyện Kinh Môn (khi BA có hiệu lực)
- Bị cáo;
- Người bị hại.
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Mạc Duy Phu